

SSIAM VNFIN LEAD ETF



THÔNG TIN QUỸ – THÁNG 3/2023

THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ

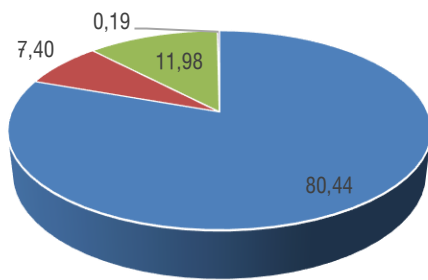
TÊN QUỸ	SSIAM VNFIN LEAD ETF
CHỈ SỐ THAM CHIẾU	VNFIN LEAD Index
SÀN NIÊM YẾT	Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSX)
BẮT ĐẦU HOẠT ĐỘNG	10/01/2020
QUY MÔ QUỸ	3.861,75 Tỷ Đồng (~164,68 triệu USD) (tại ngày 31/3/2023)
TIỀN TỆ	VNĐ
CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	Công ty Quản lý quỹ SSI (SSIAM)
GIÁ DỊCH VỤ QUẢN LÝ	0,65%
TỔNG SỐ LƯỢNG CCQ LƯU HÀNH	248.900.000

CHỈ SỐ CƠ BẢN CỦA QUỸ

SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	22
HỆ SỐ P/E	6,95x
HỆ SỐ P/B	1,24x

Nguồn: Bloomberg, SSIAM

CƠ CẤU DANH MỤC



- Ngân hàng TM
- Ngân hàng TM thuộc sở hữu Nhà nước
- Công ty chứng khoán
- Công ty bảo hiểm

MÔ TẢ VỀ QUỸ

Quỹ SSIAM VNFIN LEAD ETF hướng tới đạt hiệu quả đầu tư bám sát mức sinh lời thực tế của Chỉ số VNFIN LEAD trong tất cả các giai đoạn.

Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư thụ động và đầu tư vào các cổ phiếu cấu thành chỉ số VNFIN LEAD. Quỹ không hướng tới đạt hiệu quả vượt trội so với Chỉ số VNFIN LEAD hoặc đưa ra các biện pháp phòng thủ khi TTCK Việt Nam giảm điểm.

Với việc đầu tư thụ động, Quỹ có thể duy trì tỷ lệ vòng quay danh mục thấp hơn các quỹ có chiến lược đầu tư chủ động, từ đó giảm chi phí hoạt động cho Quỹ.

CHỈ SỐ THAM CHIẾU – VNFIN LEAD Index

Chỉ số VNFIN LEAD là chỉ số bao gồm tối thiểu 10 cổ phiếu, được lựa chọn từ các cổ phiếu thành phần thuộc chỉ số ngành tài chính -

VNAllShare Financials index (viết tắt VNFIN) đạt tiêu chí lựa chọn với giới hạn tỷ trọng 15% đối với cổ phiếu đơn lẻ, có giá trị giao dịch tối thiểu 10 tỷ đồng và tỷ suất quay vòng tối thiểu 0,1%.

Chỉ số VNFIN LEAD đại diện cho > 30% vốn hóa của thị trường chứng khoán Việt Nam.

Chỉ số được xem xét điều chỉnh theo khối lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng định kỳ 3 tháng/lần và các cổ phiếu thành phần 6 tháng/lần.

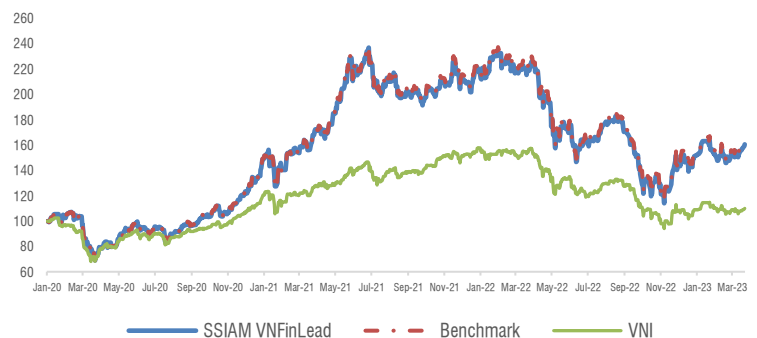
HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ

	NAV/CCQ (VNĐ)	Tăng trưởng (%)			
		1 tháng	3 tháng	Từ đầu năm	Từ ngày thành lập
ETF SSIAM VNFIN LEAD	16.057,19	10,03%	12,69%	12,69%	15,85%
VNFIN LEAD		9,86%	12,57%	12,57%	16,49%

(* Ngày kết thúc đăng ký góp vốn: 10/01/2020.

Dữ liệu hoạt động đề cập ở đây thể hiện hiệu quả hoạt động trong quá khứ, không đảm bảo kết quả trong tương lai. Giá trị lợi nhuận và số tiền gốc của khoản đầu tư sẽ thay đổi, theo đó giá trị chứng khoán của nhà đầu tư khi bán có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị vốn ban đầu.

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG QUỸ SSIAM VNFIn Lead ETF (% SI)



Cập nhật thị trường – Tháng 3 2023

Sự phục hồi du lịch vẫn chưa đủ để bù đắp sản xuất xuất khẩu yếu kém

Sản xuất yếu làm xói mòn tăng trưởng GDP. Việt Nam báo cáo tăng trưởng GDP ước tính 3,3% trong quý 1/23 do sản xuất giảm. Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản tăng trưởng 2,5%, thấp hơn đáng kể so với mức gần đây trong khoảng 3,5% nhưng tốt hơn nhiều so với mức giảm -0,4% được báo cáo bởi ngành công nghiệp và xây dựng. PMI phản ánh sự sụt giảm sản xuất và giảm xuống 47,7 trong tháng 3. Nó đã ở dưới ngưỡng mở rộng 50.0 ba trong bốn tháng qua. Khu vực dịch vụ là điểm sáng của Việt Nam, tăng trưởng 6,8% và đóng góp 96% vào mức tăng trưởng GDP.

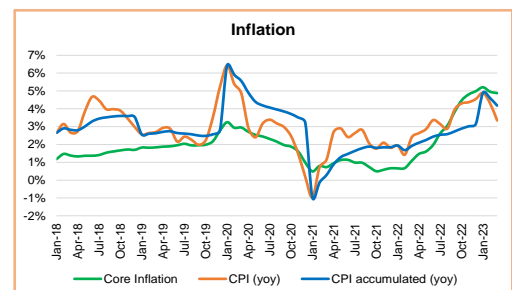
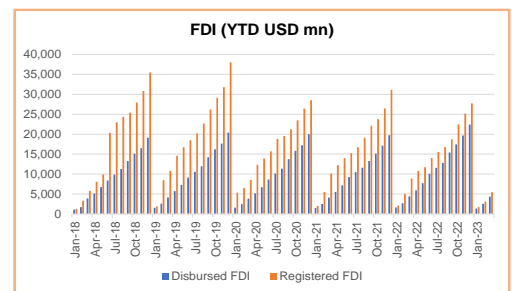
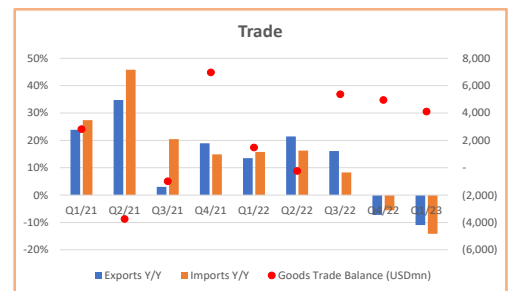
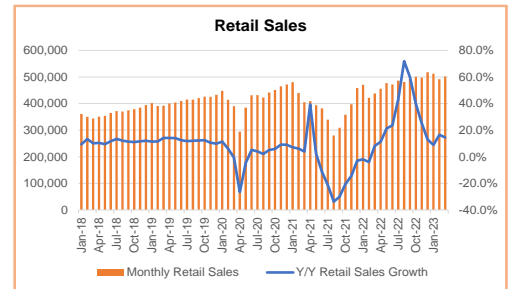
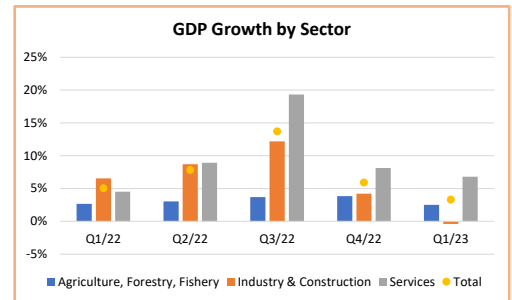
Du lịch đóng góp vào tăng trưởng doanh số bán lẻ. Doanh số bán lẻ danh nghĩa tăng 14,5% so với cùng kỳ năm ngoái trong tháng 3. Đây là một kết quả mạnh mẽ đáng ngạc nhiên vì các công ty niêm yết đã báo cáo con số doanh thu đáng thất vọng trong tháng. Tuy nhiên, doanh thu từ dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 28,4% so với cùng kỳ năm ngoái trong quý 1 và doanh thu du lịch tăng 120% so với cùng kỳ năm ngoái. Những kết quả này mang lại hy vọng rằng du lịch sẽ hỗ trợ tăng trưởng GDP trong thời gian còn lại của năm 2023, điều này sẽ cần thiết trong khi sản xuất vẫn còn yếu. Khoảng 900.000 khách du lịch đã đến Việt Nam mỗi tháng trong quý 1, nâng tổng số lên 2,7 triệu lượt khách trong quý 1 so với 3,6 triệu lượt của cả năm 2022. Hơn nữa, có lý do chính đáng để mong đợi lượng khách du lịch tăng tốc. Chính phủ Trung Quốc đã không cho phép công dân của mình đến thăm Việt Nam cho đến ngày 15 tháng 3. Khách du lịch Trung Quốc chiếm 8% lượng khách tháng 3 so với 28% từ Hàn Quốc. Nhưng khách du lịch Trung Quốc chiếm 32% trong số 18 triệu lượt khách vào năm 2019. Việc quay trở lại mức đó sẽ cung cấp một sự thúc đẩy rất cần thiết cho nền kinh tế.

Việt Nam ghi nhận thặng dư thương mại lớn mặc dù xuất khẩu giảm. Xuất khẩu tăng 13,5% m/m trong tháng 3 nhưng giảm -4,1% so với cùng kỳ năm ngoái. Hơn nữa, xuất khẩu quý 1 đã giảm -11% so với cùng kỳ năm ngoái do xuất khẩu sang Mỹ, thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam, giảm hơn -20%. Mức tồn kho bán lẻ của Mỹ vẫn cao, điều đó có nghĩa là nhu cầu nhập khẩu điện thoại di động, điện tử, v.v. sẽ vẫn thấp cho đến thời điểm hiện tại. Nhập khẩu quý 1 giảm -14% so với cùng kỳ năm ngoái, nhiều hơn xuất khẩu, do đó Việt Nam ghi nhận thặng dư thương mại 4,1 tỷ USD trong quý so với 1,5 tỷ USD trong quý 1/22. Lưu ý rằng sự gia tăng thặng dư thương mại đã tăng thêm khoảng 0,6% vào tăng trưởng GDP mặc dù sản xuất yếu.

FDI tăng mạnh trong bối cảnh bất ổn toàn cầu. Bất chấp môi trường toàn cầu ngày càng rủi ro sau các cuộc khủng hoảng ngân hàng ở Mỹ và châu Âu, các nhà đầu tư đã giải ngân 4,3 tỷ USD vốn FDI trong 3T/2023. Con số này thấp hơn 2% so với 3T/22 nhưng không tệ vì Việt Nam đã nhận được 22,4 tỷ USD vốn FDI cao kỷ lục vào năm ngoái. Việt Nam cũng chứng kiến sự đầu tư mạnh mẽ vào lĩnh vực ngân hàng khi SMBC đầu tư 1,5 tỷ USD cho 15% cổ phần của VPBank. FDI đăng ký giảm -39% từ 3T/22 phần lớn do thiếu các dự án ngành năng lượng khi chúng ta tiếp tục chờ đợi đề án Quy hoạch điện 8.

Giá dầu giảm đã giúp đẩy lạm phát xuống ở thời điểm hiện tại. Lạm phát (CPI Y/Y) đã giảm xuống 3,35% trong tháng 3 từ 4,31% trong tháng 2 và mức đỉnh 4,89% vào tháng 1 và hiện nằm trong giới hạn mục tiêu. Tuy nhiên, lạm phát lõi, không bao gồm dầu mỏ và thực phẩm, hầu như không thay đổi so với tháng 2 ở mức 4,88%. Sự khác biệt chính là CPI vận tải (10% rổ CPI) giảm -4,9% so với cùng kỳ năm ngoái trong tháng 3 khi giá dầu toàn cầu giảm mạnh xuống còn 70 USD/thùng. Do đó, thông báo hạn chế sản lượng gần đây của các nước OPEC tạo ra rủi ro đáng kể về lạm phát cao hơn trong những tháng tới nếu giá dầu tăng.

Dòng vốn mạnh hỗ trợ VND khi đồng USD giảm. Thặng dư thương mại cao, FDI giải ngân lớn và dòng vốn ngoại ròng vào thị trường chứng khoán đều hỗ trợ VND tăng 1,2% so với USD trong tháng 3 và 0,7% YTD. Sức mạnh này sẽ giúp NHNN có dư địa mua dự trữ bổ sung, điều này sẽ giúp đẩy lợi suất trái phiếu xuống. Diễn biến VND phù hợp với các đồng tiền trong khu vực. CNY, THB, IDR và PHP đều mạnh lên khi chỉ số đô la Mỹ DXY giảm 1,3% trong tháng 3. Chỉ số DXY sẽ tiếp tục giảm khi Fed kết thúc chu kỳ thắt chặt.



(As of 31 Mar 2023)	1M Δ	3M Δ	1YR Δ	VNI End Weight	TTM P/E	Current P/B	ROE
Communication Services	6.5%	-7.0%	-56.3%	0.1%	9.9	0.6	7.7
Consumer Discretionary	-1.6%	-7.2%	-37.0%	3.0%	12.8	2.0	16.8
Consumer Staples	-1.7%	-3.2%	-15.7%	11.4%	22.8	3.2	14.6
Energy	-3.1%	10.4%	-31.8%	1.6%	28.9	1.4	4.8
Financials	4.2%	11.2%	-16.9%	41.2%	8.7	1.6	19.7
Health Care	-3.0%	1.1%	-19.7%	0.7%	12.7	1.9	16.6
Industrials	3.4%	2.1%	-44.1%	7.7%	51.7	1.5	7.3
Information Technology	-2.1%	1.9%	-14.9%	2.4%	15.7	3.7	25.7
Materials	3.5%	7.9%	-47.2%	7.1%	10.2	1.2	11.7
Real Estate	6.9%	0.1%	-42.4%	17.2%	13.9	1.5	11.6
Utilities	0.7%	4.5%	-8.3%	7.5%	12.0	2.1	18.5
Not Classified	-3.2%	-7.7%	-55.1%	0.1%	7.9	0.5	2.3
VN-Index	3.9%	5.0%	-28.2%	100.0%	13.8	1.7	15.4
VN30	4.6%	5.7%	-29.3%		9.8	1.6	17.9

Lãi suất giảm, các quy định hỗ trợ đã thúc đẩy thị trường tăng

Cổ phiếu bất động sản dẫn dắt VN-Index tăng điểm. VN-Index tăng 3,9% trong tháng 3 và 5,7% YTD. Cổ phiếu bất động sản ghi nhận mức tăng mạnh nhất do hành động hỗ trợ từ Chính phủ và kỳ vọng bán tài sản của các chủ đầu tư. Nhóm tài chính đạt được mức tăng vững chắc nhờ lãi suất giảm, cải cách thị trường trái phiếu và khoản đầu tư của SMBC vào VPBank.

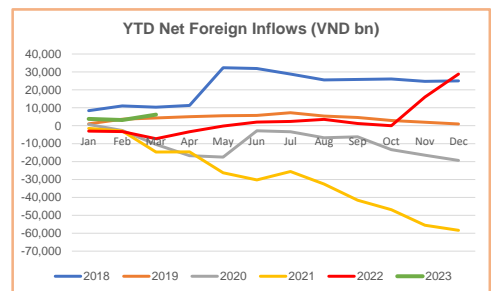
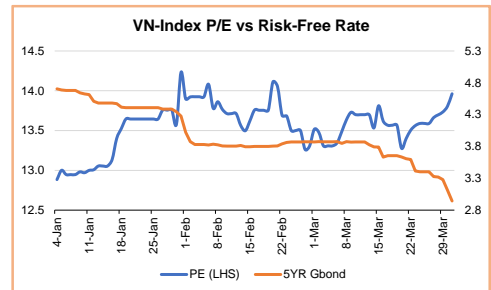
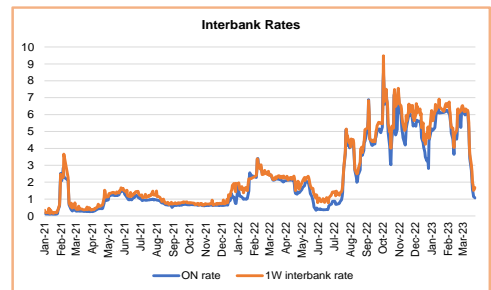
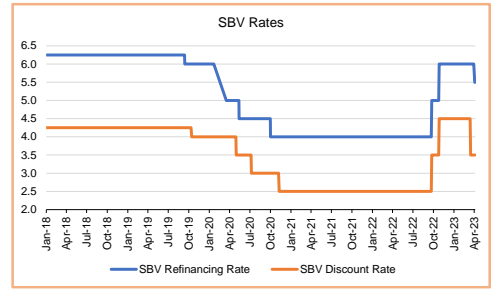
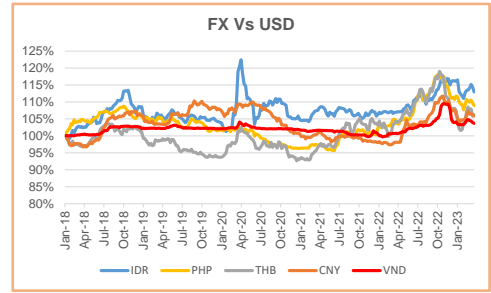
Chính phủ đã thực hiện một số bước để hỗ trợ thị trường trái phiếu và lĩnh vực bất động sản. Các sáng kiến chính bao gồm: 1) Nghị định 08 quy định cơ chế tái cơ cấu trái phiếu doanh nghiệp và chậm thực hiện các quy định chính của Nghị định 65; và 2) dự thảo sửa đổi Thông tư 16, trong đó cho phép các ngân hàng mua lại trái phiếu chưa niêm yết đã phân phối trong vòng 12 tháng. Cả hai biện pháp này đều được thị trường đón nhận. Sau nhiều tháng hoạt động thấp, hơn 1 tỷ USD trái phiếu doanh nghiệp đã được phát hành sau khi Nghị định 08 được công bố.

NHNN chuyển sang hạ lãi suất và tăng thanh khoản. Đầu tháng, NHNN kêu gọi các ngân hàng quốc doanh giảm lãi suất huy động kỳ hạn từ 6 đến 12 tháng từ 0,2 đến 0,5%/năm để tạo dư địa cho lãi suất cho vay thấp hơn. Sau đó, vào ngày 15/3, NHNN đã giảm một số lãi suất chính sách xuống 50 hoặc 100 điểm cơ bản, bao gồm cả lãi suất chiết khấu, giảm từ 4,5% xuống 3,5%. Cuối cùng, vào ngày 3/4, NHNN đã hạ lãi suất tái cấp vốn cũng như trần lãi suất huy động và lãi suất cho vay ngắn hạn đối với các lĩnh vực chọn lọc. Thông báo từ NHNN cho rằng lạm phát giảm là động lực chính cho việc cắt giảm này. Có vẻ như NHNN cũng đang chuyển sang hỗ trợ tăng trưởng khi tăng trưởng GDP Q1 rất yếu và để đảm bảo thanh khoản cho hệ thống ngân hàng sau các sự kiện của Ngân hàng Thung lũng Silicon và các ngân hàng khác ở Mỹ. Tuy nhiên, không giống như Ngân hàng Thung lũng Silicon, nơi có 55% tài sản đầu tư vào trái phiếu chính phủ, các ngân hàng Việt Nam trung bình chỉ đầu tư 6% tài sản của họ vào trái phiếu chính phủ Việt Nam và không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi định giá trái phiếu giảm.

Thanh khoản nhóm ngân hàng được cải thiện. Động thái của NHNN dường như có hiệu quả khi lãi suất liên ngân hàng được thắt chặt vào tháng 3. Lãi suất qua đêm và 1 tuần đều giảm 1% sau khi tăng vọt lên trên 5% trong quý 4/2022.

Lợi suất trái phiếu G giảm hỗ trợ định giá vốn chủ sở hữu cao hơn. Sau những động thái của NHNN và đồng tiền ổn định, lợi suất trái phiếu chính phủ thị trường thứ cấp giảm trên đường cong. Trái phiếu kỳ hạn 5 năm giảm 93 điểm cơ bản để đóng cửa ở mức 2,95% và dường như đang tiếp tục xu hướng giảm. Tuy nhiên, lợi suất vẫn cao hơn 80 đến 150 điểm cơ bản so với mức của năm trước, đặc biệt là ở cuối đường cong ngắn. Mối tương quan giữa lợi suất và định giá vốn chủ sở hữu đã được thiết lập tốt trong vài năm qua.

Các quỹ ETF dẫn dắt dòng vốn ngoại ròng. Trên ba sàn giao dịch của Việt Nam, các nhà đầu tư nước ngoài đã mua ròng 129 triệu USD trong tháng 3 và 297 triệu USD YTD. Dòng vốn nhận được sự thúc đẩy từ quỹ Fubon Vietnam ETF, công ty đã công bố và bắt đầu triển khai với số tiền huy động được 160 triệu USD.



Sources: Bloomberg & Fiiopro

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ

FUESSVFL là một quỹ ETF dành riêng cho các nhà đầu tư tiếp xúc với các công ty tài chính Việt Nam. Trên sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh, nhóm ngành Tài chính chiếm gần một nửa tỷ trọng VNIndex, với các ngân hàng thương mại đóng góp khoảng 80%.

Là một quốc gia đang phát triển với mức độ nhanh chóng, nhu cầu về các sản phẩm tài chính ở Việt Nam ngày càng tăng. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, cơ quan chính phủ được giao nhiệm vụ giám sát hoạt động ngân hàng thương mại, rất quan tâm đến việc học hỏi và áp dụng thực tiễn và tiêu chuẩn cho các thực thể địa phương, thúc đẩy các dịch vụ ngân hàng khá cạnh tranh và tiên tiến.

Do đó, nhóm ngành Tài chính với cốt lõi là ngân hàng thương mại, rất hấp dẫn các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Hơn nữa, đây chắc chắn là một lợi thế cho các nhà đầu tư đầu tư vào FUESSVFL, khi nền kinh tế trải qua quá trình tái cấu trúc và giai đoạn phục hồi, nhóm ngành Tài chính là trung tâm của nền kinh tế không thể tránh khỏi biến động, có thể được phóng đại trong ngắn hạn, gây căng thẳng rất lớn cho những khách hàng không hiểu biết. Mặc dù vậy, các ngân hàng thương mại đã chuẩn bị tốt hơn nhiều về mặt hoạt động, cơ cấu vốn và kiểm soát rủi ro so với 10 năm trước, và lĩnh vực tài chính chắc chắn sẽ vượt trội lên và hoàn thiện hơn.

Vì lý do đó, việc giải ngân vốn thường xuyên vào FUESSVFL là phù hợp và các nhà đầu tư chắc chắn sẽ đón nhận được nhiều lợi ích hấp dẫn khi nhóm ngành Tài Chính cùng nền kinh tế đang tiến lên vị thế mới.

DANH MỤC ĐẦU TƯ CỦA QUỸ (% NAV)

STT	Mã	Tên công ty	Tỷ trọng (%)	Vốn hóa (USD tr)	FOL	ROA (%)	ROE (%)	YTD 2023(%)	P/E	P/B	CTR
1	TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	15,48	106,924,051	0%	3,18	19,71	13,35%	5,35	0,96	1,97
2	VPB	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	15,31	140,977,284	0%	3,08	20,74	18,44%	7,59	1,43	1,40
3	STB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	14,51	48,921,348	4%	0,91	13,83	18,89%	9,76	1,27	3,03
4	MBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	10,68	85,012,240	0%	2,62	25,80	9,36%	4,85	1,12	1,48
5	SSI	Công ty cổ phần Chứng khoán SSI	7,20	33,880,534	62%	3,30	9,34	24,29%	15,11	1,47	1,57
6	ACB	Ngân hàng TMCP Á Châu	6,81	84,267,006	0%	2,41	26,49	15,30%	6,13	1,44	1,34
7	MBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	4,60	36,035,922	0,26	1,46	19,71	0,09	4,84	0,87	1,48
8	VND	CTCP Chứng khoán VNDIRECT	3,92	19,363,359	86%	3,21	10,03	17,78%	15,56	1,31	0,82
9	VCB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam	3,50	417,407,962	26%	1,85	24,44	16,00%	13,98	3,08	0,46
10	CTG	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	2,73	142,250,218	5%	1,00	16,74	9,91%	8,45	1,32	0,38
11	TPB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong	2,32	36,538,552	0%	2,01	21,50	8,08%	5,84	1,13	0,39
12	HDB	Ngân hàng Phát triển TPHCM	2,25	49,173,360	1%	1,96	23,49	21,32%	6,36	1,34	0,40

13	LPB	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt	2,16	25,677,215	0%	1,46	22,08	18,32%	5,05	1,07	0,26
14	SSB	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	1,97	63,963,351	6%	1,83	18,05	-3,95%	15,42	2,44	0,08
15	EIB	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	1,31	28,399,811	23%	1,68	15,40	-15,85%	9,79	1,41	-0,04
16	VCI	CTCP Chứng khoán Bản Việt	1,28	14,415,047	121%	5,63	13,33	40,43%	16,24	2,18	0,30
17	MSB	Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	1,19	25,000,000	0%	2,22	18,96	1,60%	5,38	0,94	0,16
18	VIB	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	1,16	44,471,899	0%	2,60	29,39	14,21%	5,31	1,37	0,28
19	HCM	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	0,57	11,841,789	4%	4,28	11,20	30,50%	13,57	1,47	0,14
20	BID	Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	0,51	224,598,457	67%	0,94	19,89	18,91%	12,37	2,26	0,08
21	OCB	Ngân hàng TMCP Phương Đông	0,35	23,151,020	1%	1,85	14,91	-6,67%	6,48	0,90	0,03
22	BVH	Tập đoàn Bảo Việt	0,17	36,485,164	62%	0,84	7,46	5,15%	23,21	1,77	0,03

THÔNG TIN LIÊN HỆ

SSI ASSET MANAGEMENT CO LTD

Business Development – Director

Mr. Ho Minh Tri (+84) 28 3824 2897 ext 1628 or (+84) 90 888 9669

trihm@ssi.com.vn

Portfolio Manager

Mr Bui Van Tot Tel: (+84) 4 3936 6321 ext: 1627

totbv@ssi.com.vn

SSI SECURITIES CORPORATION (SSI)

Managing Director, Institutional Brokerage

Mr. Nguyen Anh Duc (+84) 979 585658

ducna1@ssi.com.vn

MIRAE ASSET SECURITIES (VIET NAM) LIMITED LIABILITY COMPANY (MAS)

Sales Manager

Mr. Dinh Quang Thien (+84) 90 2474538

thien.dq@miraeasset.com.vn

BIDV SECURITIES JOINT STOCK COMPANY (BSC)

Head of Institutional Sales

Mr. Vu Thanh Phong (+84) 97 4740580

phongvt@bsc.com.vn

KIS VIETNAM SECURITIES CORPORATION (KIS)

Head of Brokerage Dept

Ms. Lam Uyen (+84) 94 4411268

KHUYẾN CÁO

Tài liệu này được viết và phát hành bởi công ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI (SSIAM). Tài liệu này chỉ mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch, lời đề nghị hay là bất kỳ cam kết nào của SSIAM. SSIAM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức khi các vấn đề thuộc về quan điểm, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

Trong trường hợp có bất kỳ thay đổi về thông tin nhà đầu tư trong Phần A của Hồ Sơ Nhà Đầu Tư đã gửi SSIAM, kính đề nghị Quý Nhà Đầu Tư cập nhật cho chúng tôi trong thời gian sớm nhất.

Tài liệu này không nên được sử dụng cho mục đích ghi nhận kế toán, thuế hay để đưa ra các quyết định đầu tư. Nhà Đầu Tư nên chú ý rằng kết quả hoạt động trong quá khứ không hàm ý đảm bảo cho kết quả hoạt động của Quý trong tương lai. Giá trị của một chứng chỉ quỹ và thu nhập của Quý có thể tăng hoặc giảm nên không thể được bảo đảm bởi Công Ty Quản Lý Quỹ. Trường hợp Nhà Đầu Tư nghi ngờ về quyết định đầu tư của mình thì nên tìm hiểu thêm thông tin hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia để có quyết định đầu tư thích hợp.



Asia Asset Management

“Công Ty Quản Lý Quỹ tốt nhất Việt Nam” năm 2012, 2013, 2016

“Tổng Giám Đốc của Năm” năm 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2020, 2022

“Giám Đốc Đầu Tư của Năm” năm 2013, 2014, 2015

“Quỹ Mới của Năm” năm 2020



Asian Investor

“Công Ty Quản Lý Quỹ Nội Địa Tốt Nhất Việt Nam” năm 2010

“Công Ty Quản Lý Quỹ Tốt Nhất Việt Nam” năm 2015, 2016, 2017, 2018

“Hoạt động Phát triển Kinh doanh Tốt Nhất” năm 2022



The Asset

“Công Ty Quản Lý Quỹ của Năm” năm 2012, 2014, 2021, 2022

“Công Ty Quản Lý Quỹ Nội Địa của Năm” năm 2015, 2016, 2017, 2018

“Nhà cung cấp ETF của Năm” năm 2021



Alpha Southeast Asia

“Công ty quản lý quỹ và tài sản tốt nhất Việt Nam” năm 2020, 2021, 2022

“Công ty quản lý quỹ tốt nhất Việt Nam cho các danh mục bảo hiểm và chương trình hưu trí tư nhân” năm 2020, 2021

“Nhà quản lý quỹ tốt nhất (Quỹ Cân Bằng)” năm 2021